TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2020/HSPT
Ngày: 26/02/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Viết Hùng

Các Thẩm phán: 1. Ông Vũ Hoài Nam

2. Ông Đặng Hồng Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thăng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Diệp – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/HSPT ngày 07/01/2020 đối với bị cáo Nguyễn Đức Anh T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 265/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Đức Anh T; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 688/102/2 Tân Kỳ Tân Quý, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 130/1/5 đường số 8, khu phố 7, phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Đức K (chết) và bà Lê Thị U; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Ngày 01/7/2008, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Đức Anh T về tội "Giết người". Đến ngày 04/8/2008, thay đổi Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về hành vi "Cố ý gây thương tích". Ngày 03/10/2008 ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Đức Anh T (do người bị hại bãi nại và yêu cầu không xử lý hình sự).

+ Ngày 23/10/2008, Công an quận Tân Phú ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" với số tiền 1.500.000 đồng, nộp phạt ngày 08/4/2009.

+ Ngày 04/8/2015, Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số: 174/2015/HSST. Ngày 28/4/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

Tạm giữ, tạm giam ngày: 30/7/2019 - Có mặt.

- Người bào chữa:

Ông Phan Thanh H là luật sư của Văn phòng luật sư Thiên Phúc thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước bào chữa cho bị cáo T - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 15 phút, ngày 30/7/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Bình Tân phối hợp với Công an phường Bình Trị Đ A kiểm tra hành chính khách sạn Love tại số 416/29C Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân phát hiện Nguyễn Thái Đ đang đứng tại hầm giữ xe của khách sạn có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện và thu giữ bên trong túi quần phía trước bên trái của Đ đang mặc có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu để trong vỏ gói thuốc lá hiệu Jet. Nghi vấn gói nylon trên là ma túy nên tổ tuần tra tiến hành bắt giữ Đ cùng vật chứng đưa về Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Qua làm việc, Đ khai nhận gói nylon thu giữ là ma túy đá do Nguyễn Đức Anh T đưa để bán cho người khác với giá 2.400.000 đồng nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ và nếu bán được thì T cho Đ 100.000 đồng. Đ và T ở cùng tại nhà số 130/1/5 đường số 8, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân nên T để ma túy trên bếp và kêu Đ đi giao.

Mở rộng điều tra, đến 17 giờ cùng ngày, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Bình Tân phối hợp Công an phường Bình Hưng Hòa B kiểm tra hành chính nhà số 130/1/5 đường số 8, khu phố 7, phường Bình Hưng Hòa B do Nguyễn Đức Anh T thuê. Qua kiểm tra, phát hiện bên trong hộp giấy để trên nệm trong phòng ngủ của T có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, 01 cân điện tử và một số gói nhỏ. Tiến tục khám xét, tổ tuần tra thu giữ 03 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, 01 bình có gắn vòi và 04 ống thủy tinh có đầu tròn ở hộc tủ và nóc máy lạnh bên trong phòng ngủ của T. Nghi vấn những gói nylon trên là ma túy nên tổ tuần tra tiến hành bắt giữ T cùng vật chứng đưa về Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và hồ sơ vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bình Tân xử lý.

* Tại kết luận giám định số: 1527/KLGĐ-H ngày 06/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Tinh thể không màu trong 01 gói nylon niêm phong có chữ ký Nguyễn Thái Đ và hình dấu Công an phường Bình Trị Đ A, quận Bình Tân là ma túy ở thể rắn có khối lượng 4,9360g loại Methamphetamine.

* Tại kết luận giám định số: 1526/KLGĐ-H ngày 06/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Gói 1: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon niêm phong có chữ ký Nguyễn Đức Anh T và hình dấu Công an phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân (ký hiệu m_1) là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,2393g loại Methamphetamine; (Ký hiệu m_2) là ma túy ở thể rắn có khối lượng 4,0866g loại Methamphetamine.

Gói 2: Tinh thể không màu trong 04 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký Nguyễn Đức Anh T và hình dấu Công an phường Bình Hưng Hòa B quận Bình Tân (Ký hiệu m_3) là ma túy ở thể rắng có khối lượng 25,8156g loại Methamphetamine; (Ký hiệu m_4) là ma túy ở thể rắng có khối lượng 0,4733g loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bình Tân: Nguyễn Đức Anh T khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy, nên ngày 29/07/2019 T đến ngã tư Trung Chánh, huyện Hóc Môn mua ma túy của một thanh niên tên Hải (không rõ lai lịch) với giá 15.000.000 đồng đem về nhà thuê số 130/1/5 đường số 8, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, cất giấu để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, ngày 30/7/2019 do có một người phụ nữ (không rõ lai lịch) liên hệ với T để mua ma túy với số tiền 2.400.000 đồng, sau đó T để một gói nylon chứa ma túy trong nồi cơm điện đặt trên mặt bếp và nói với Đ lấy mang đến khách sạn Love bán cho người phụ nữ nhưng Đ chưa bán được thì bị bắt; lời khai của T phù hợp với lời khai của Đ và các chứng cứ khác của vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 265/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Anh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249; khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Anh T 12 (mười hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 07 (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 30/7/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thái Đ 06 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và giải quyết về vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/12/2019, bị cáo Nguyễn Đức Anh T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt hành vi phạm tội, hậu quả tội phạm mà bị cáo Nguyễn Đức Anh T thực hiện đã nhận định: Tại phiên tòa phúc thẩm gia đình bị cáo cung cấp thêm các tài liệu thể hiện bà ngoại của bị cáo là bà mẹ Việt Nam anh hùng, cậu của bị cáo là liệt sĩ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo T. Tuy nhiên, mức hình phạt 12 (mười hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 07 (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đức Anh T là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức Anh T mà giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức Anh T không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phần tội danh và điều khoản. Tuy nhiên, luật sư cho rằng mức hình phạt mà tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T là quá nặng. Tại phiên tòa hôm nay, gia đình bị cáo cung cấp thêm các chứng cứ thể hiện gia đình bị cáo có công với các mạng (bà ngoại của bị cáo là bà mẹ Việt Nam anh hùng, cậu của bị cáo là liệt sĩ) nên luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức Anh T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân quận Bình Tân, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Đức Anh T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám

xét, kết luận giám định, phù hợp với bản tự khai, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ cơ sở để kết luận: bị cáo Nguyễn Đức Anh T có hành vi cất giữ 31,6148g ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng và đưa cho bị cáo Nguyễn Thái Đ 4,9360g ma túy, loại Methamphetamine để bị cáo Đ mang bán lại cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch) để kiếm lời thì bị bắt giữ. Đối chiếu với quy định của pháp luật nên có căn cứ để xác định bị cáo T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm đã kết tội bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu là có căn cứ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Đức Anh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy: Tại phiên tòa, gia đình bị cáo Nguyễn Đức Anh T cung cấp thêm các tài liệu thể hiện bị cáo có bà ngoại Nguyễn Thị Thuyền được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, có cậu Nguyễn Văn T là liệt sĩ. Đây là tình tiết mới, nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo T.

Ngoài ra, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người nào tàng trữ trái phép "*Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam*" thì bị phạt tù từ *"10 năm đến 15 năm*"; khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ *"02 năm đến 7 năm".*

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Đức Anh T chỉ tàng trữ trái phép 31,6148 gam ma túy loại Methamphetamine. Như vậy, trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ là đầu khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 12 (mười hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là quá nghiêm khắc. Đối với tội mua bán trái phép 4,9360 gam ma túy, loại Methamphetamine quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 07 (bảy) năm tù, mức hình phạt tù này là mức hình phạt tù cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Điều này thể hiện Tòa án cấp sơ thẩm không vận dụng và xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T khi lượng hình.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận lời bào chữa của luật sư, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức Anh T, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Đức Anh T không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố

tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức Anh T; sửa bản án sơ thẩm số: 265/2019/HSST, ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân.

- Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Anh T: 10 (mười) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 04 (bốn) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày: 30/7/2019.

Bị cáo Nguyễn Đức Anh T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND quận Bình Tân; (1)
- THA-DS quận Bình Tân; (1)
- TAND quận Bình Tân; (1)
- Công an quận Bình Tân; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (20) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Viết Hùng